



Hà nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT GIAI ĐOẠN 2024-2029

(Trường hợp Tờ trình sửa đổi Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua)

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 06 năm 2022 và các Quy định liên quan của Pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Quy định Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (BKS) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc, và đại diện của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Tổng công ty chốt ngày 16/03/2026) dự họp ĐHĐCĐ (có mặt tại Đại hội).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Được thực hiện theo Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các Quy định liên quan của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty. (Quý cổ đông có thể tham khảo Phụ lục 1 Trích dẫn một số quy định hiện hành về tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát)

Điều 3. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế (Theo Khoản 1 Điều 168 Luật doanh nghiệp).

Điều 4. Đề cử Thành viên Ban Kiểm soát và số thành viên được bầu.

4.1. Đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

- Việc đề cử ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát của các cổ đông được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát của các cổ đông tại ĐHĐCĐ không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm số ứng cử viên còn lại vào danh sách bầu cử.

4.2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu trong ĐHĐCĐ này là 03 thành viên.

Điều 5. Hồ sơ, thời gian, địa điểm tham gia đề cử ứng viên vào Thành viên Ban Kiểm soát.

Được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ PJICO.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

6.1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:

Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

6.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và có tổng số phiếu quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự;
- Khi nhận phiếu bầu, cổ đông có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trước khi thực hiện bầu cử. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

Điều 7. Phương thức bầu cử

7.1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó cổ đông có thể chọn bầu 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Cổ đông sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình để phân bổ đều cho một số ứng cử viên;

Cách 2: Cổ đông chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên.

7.1.1. Cách tính Tổng số phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với 03 tương ứng với số thành viên của Ban Kiểm soát cần bầu quy định tại điểm 4.2 Quy chế này, được xác định theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần được ủy quyền	x	03 (Số thành viên cần bầu)
-------------------------------------	---	---	---	---------------------------------------

7.1.2. Hướng dẫn cách điền phiếu biểu quyết:

- **Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 1:** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ chia đều cho các ứng cử viên được chọn, cổ đông tích dấu (X) vào cột “ **Cách 1 số phiếu biểu quyết phân bổ đều cho các ứng cử viên được chọn (X)**” tương ứng với ứng cử viên được chọn. Mỗi ứng cử viên được cổ đông chọn bầu sẽ được nhận số phiếu biểu quyết bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó chia đều cho tổng số ứng cử viên được tích dấu (X) của phiếu đó tính đến một chữ số thập phân;
- **Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 2:** Cổ đông viết số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên được chọn vào cột “**Cách 2 số phiếu biểu quyết phân bổ cho từng ứng cử viên**” với điều kiện tổng số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông; nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông bỏ trống dòng đó.

7.2. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện dưới đây:

- Phiếu bầu do Ban bầu cử phát ra có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex;
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách;
- Tổng số lượng phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Phiếu bầu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Được cổ đông hoặc đại diện cổ đông ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

7.3. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu bầu không do Ban bầu cử phát ra (Phiếu không có dấu của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex);
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;
- Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phiếu bầu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của mình;
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và công bố kết quả.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định 03 người và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp như sau:

- Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên nhận được số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên nhận được số phiếu biểu quyết ngang nhau. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết để khuyết thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số phiếu biểu quyết hợp lệ đã bầu cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Hiệu lực Quy chế

Quy chế này gồm có 12 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có giá trị ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HĐQT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát giai đoạn 2024-2029)

1. Bầu dòn phiếu:

Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dòn phiếu. Theo đó cổ đông có thể chọn bầu 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: cổ đông sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình để phân bố đều cho một hoặc một số ứng cử viên;

Cách 2: cổ đông chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên.

2. Cách thức điền phiếu bầu :

a) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền):

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần được ủy quyền	x	03 (Số thành viên cần bầu)
-------------------------------------	---	---	---	---------------------------------------

b) Cách thức bầu:

là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

c) Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Ban Kiểm soát là 03 người. Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, Tổng số phiếu biểu quyết để bầu HĐQT của ông X là $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu.

Ông X có thể bầu như sau:

* Ví dụ ông X lựa chọn cách 1:

Ông X có thể phân bố đều cho một số ứng cử viên:

* Ví dụ ông X lựa chọn cách 2:

Ông X có thể phân phối một phần trong tổng số 3.000 phiếu biểu quyết cho các ứng viên bằng cách viết số phiếu bầu cụ thể đối với từng ứng viên

Lưu ý: Ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu sử dụng quá 3.000 phiếu biểu quyết là phiếu không hợp lệ.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHỤ LỤC 1
TRÍCH DẪN CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH
VỀ TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15

Điều 81. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

- a) Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam:

- a) Các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm phù hợp với loại hình bảo hiểm mà doanh nghiệp được phép triển khai do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp;
- c) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn dự kiến đảm nhiệm. Riêng đối với các trưởng bộ phận nghiệp vụ, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm hoặc lĩnh vực chuyên môn dự kiến đảm nhiệm;
- d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

II. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Điều 169. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này (Luật doanh nghiệp);
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Luật doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.